TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ B	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH ĐỒNG NAI	

Bản án số: 83/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24/4/2018

" V/v tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Trần Công Danh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B*** *tham gia phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 351/2018/TLST-HNGĐ ngày 01/02/2018 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Hồng P, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số aa, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: Ấp 2, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Tạ Thanh H, sinh năm 1985 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số aa, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn bà Dương Thị Hồng P trình bày: Bà và ông Tạ Thanh H xây dựng gia đình với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống đến năm 2016 bà về sống với cha mẹ ruột nên vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm không còn nên làm đơn xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Giữa bà và ông H có 01 con chung tên Tạ Ngọc Thanh T, sinh ngày 08/7/2016. Hiện tại bà đang nuôi con, ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ông Tạ Thanh H trình bày: Ông H cũng xác định ông và bà P xây dựng gia đình năm 2015, trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống có bất đồng quan điểm sống và sống ly thân nhau. Nay bà P có đơn xin ly hôn ông xét thấy tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa ông và bà P có 01 con chung tên Tạ Ngọc Thanh T, sinh ngày 08/7/2016. Hiện tại bà P đang nuôi con và xin tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng, ông đồng ý giao con cho bà P nuôi tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa bà P và ông H là hôn nhân hợp pháp, bà P có đơn xin ly hôn ông H đồng ý ly hôn và cả hai bên đương sự xin vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P. Về con chung có 01 con chung Tạ Ngọc Thanh T, sinh ngày 08/7/2016. Hiện tại bà P đang nuôi con, ly hôn bà P xin tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng, ông H đồng ý, đề nghị giao con cho bà P nuôi, tài sản chung và nợ chung không có, án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà P và ông H có đơn xin không tham gia hòa giải, công khai chứng cứ và vắng mặt khi xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn số 42 quyển số 01 ngày 12/5/2015 tại Ủy ban nhân dân phường Quang Vinh, thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà P và ông H xác định quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tình cảm không còn sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, bà P xin ly hôn và ông H đồng ý. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà P và ông H đã thật sự trầm trọng, sống ly thân nhau, không ai có thiện chí hàn gắn đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án và áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của bà P, giải quyết cho bà P được ly hôn với ông H là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Tạ Ngọc Thanh T, sinh ngày 08/7/2016. Hiện tại bà P đang nuôi con, ly hôn bà P đề nghị được tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng, ông H đồng ý giao con cho bà P nuôi. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con các đương sự tự nguyện phù hợp quy định pháp luật, nên giao cháu Tạ Ngọc Thanh T, sinh ngày 08/7/2016 cho bà Dương Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Tạ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà P và ông H khai không có, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà P và ông H khai không có, nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, bà P phải nộp 300.000đ.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Hồng P. Cho bà Dương Thị Hồng P được ly hôn ông Tạ Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Tạ Ngọc Thanh T, sinh ngày 08/7/2016 cho bà Dương Thị Hồng P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời ông Tạ Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Tạ Thanh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, bà P và ông H được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P và ông H khai không có, nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà P và ông H khai không có, nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Bà P phải nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai số 006275 ngày

26/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Bà P đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bà P và ông H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Lưu hồ sơ vụ án.(1)
- Lưu văn phòng.(2)
- Các đương sự.(2)
- VKSND TP B.(2)
- THA dân sự TP B.(1)
- TAND tỉnh Đồng Nai. (1)
- UBND P. Quang Vinh (1)

Hoàng Thị Thu Minh